

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-4-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐ-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A; nơi cư trú: Tổ dân phố 2A, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lin Hung – B; nơi cư trú: Tầng 3, số 539/9 đoạn 2 đường Tỉnh Quốc, tổ 14, phường Trung Nhã, khu Bắc, thành phố Tân Trú, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị Nguyễn Thị A và anh Lin Hung–B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống ở Việt Nam được

một thời gian, sau đó Anh Lin Hung – B về nước làm thủ tục bảo lãnh cho Chị A nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất thủ tục. Do xa cách về địa lý, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Nay xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho chị được ly hôn với Anh Lin Hung – B.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Lin Hung-B:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo cung cấp lời khai yêu cầu anh Lin Hung-B trả lời để cung cấp thông tin về yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị A cho Tòa án để có căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 19 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được kết quả tổng đạt của Bộ Tư pháp, theo đó thì Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp do địa chỉ của anh Lin Hung-B không chính xác. Ngoài ra Chị A không cung cấp được địa chỉ nào khác của anh Lin Hung-B cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã có văn bản đề nghị đăng tải thông báo về thời gian giải quyết vụ án cho anh Lin Hung-B trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị A và anh Lin Hung-B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/12/2018 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, anh chị đã ly thân một thời gian dài, chị Ly đã không còn tình cảm vợ chồng với anh Lin Hung-B nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Lin Hung-B. Về con chung: Chị Nguyễn Thị A xác nhận chị và anh Lin Hung-B không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Lin Hung-B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Lin Hung-B hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lin Hung-B vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị và anh Lin Hung-B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A kết hôn với anh Lin Hung-B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/12/2018. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày sau khi kết hôn, anh Lin Hung-B đã trở về Đài Loan để làm thủ tục bảo lãnh cho Chị A sang đoàn tụ tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoàn tất thủ tục. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do khoảng cách địa lý xa xôi, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Chị A xác định không còn tình cảm với anh Lin Hung-B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị A hôn với anh Lin Hung-B. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng mỗi người một nơi và đã ly thân một thời gian dài. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị A đối với anh Lin Hung-B.

[4] Về con chung: Chị A xác nhận chị và anh Lin Hung-B không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A và anh Lin Hung-B được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Lin Hung-B.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị A xác nhận chị và anh Lin Hung-B không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp:

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000506 ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị A phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000507 ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lin Hung-B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Dương Kinh, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Minh Nguyệt - Phạm Mạnh Hùng

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

